

DẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA  
KHOA KHOA HỌC & KỸ THUẬT MÁY TÍNH



## BÁO CÁO BTL LẬP TRÌNH WEB

# ĐỀ TÀI: THIẾT KẾ GIAO DIỆN VÀ XÂY DỰNG CÁC TÍNH NĂNG CƠ BẢN CHO WEBSITE CÔNG TY - DOANH NGHIỆP

GVHD: Nguyễn Hữu Hiếu

Lớp: L03

SV thực hiện: Trương Tân ————— 2114739  
                  Nguyễn Hữu Thông ————— 2114917  
                  Nguyễn Quốc Việt ————— 2115279  
                  Võ Thị Hoàng Yến ————— 2115376

Tp. Hồ Chí Minh, Tháng 12/2023



## Mục lục

<b>I Giới thiệu đề tài</b>	<b>5</b>
<b>II Cơ sở lý thuyết</b>	<b>6</b>
1 Công nghệ sử dụng . . . . .	6
1.1 SEO . . . . .	6
1.2 Mã hóa bảo mật với HASH . . . . .	7
2 Lỗi hỏng bảo mật và cách phòng tránh . . . . .	8
2.1 XSS . . . . .	8
2.2 SQL Injection . . . . .	9
<b>III Các tính năng cơ bản</b>	<b>11</b>
1 Khách . . . . .	11
2 Thành viên . . . . .	11
3 Quản trị viên . . . . .	11
4 Flowchart cho một số tính năng . . . . .	12
5 Use-case diagram cho toàn hệ thống . . . . .	15
<b>IV Thiết kế ứng dụng</b>	<b>17</b>
1 Thiết kế cơ sở dữ liệu . . . . .	17
2 Mô hình ứng dụng . . . . .	18
3 Cấu trúc mã nguồn . . . . .	19
<b>V Kết quả</b>	<b>21</b>
1 Khách . . . . .	21
1.1 Trang chủ . . . . .	21
1.2 Thông tin sản phẩm . . . . .	21
1.3 Đăng nhập/dăng ký . . . . .	22
2 Thành viên . . . . .	23
2.1 Xem và thay đổi thông tin người dùng . . . . .	23
2.2 Giỏ hàng và thanh toán . . . . .	24
2.3 Xem lịch sử mua hàng . . . . .	26
3 Quản trị viên . . . . .	26
3.1 Trang chủ . . . . .	26
3.2 Quản lý trang web bán hàng . . . . .	27
<b>VI Hướng dẫn tải và sử dụng trang web</b>	<b>28</b>
<b>VII Dánh giá ưu điểm và nhược điểm của sản phẩm</b>	<b>28</b>
1 Ưu điểm . . . . .	28
2 Nhược điểm . . . . .	28
3 Khắc phục nhược điểm và phát triển trang web . . . . .	28
<b>VIII Tổng kết</b>	<b>29</b>





## Danh sách hình vẽ

1	Search engine optimization (SEO) . . . . .	6
2	Hàm băm mật mã . . . . .	7
3	Cross-site scripting (XSS) . . . . .	8
4	SQL Injection . . . . .	9
5	Flowchart Đăng ký - đăng nhập . . . . .	12
6	Flowchart đặt hàng . . . . .	13
7	Flowchart thay đổi thông tin sản phẩm . . . . .	14
8	Biểu đồ Use-case cho toàn bộ hệ thống . . . . .	15
9	Kiến trúc Database . . . . .	17
10	Kiến trúc phân lớp . . . . .	18
11	Sơ đồ giao diện trang web hệ thống . . . . .	19
12	Kiến trúc xây dựng Back-end . . . . .	20
13	Giao diện trang chủ . . . . .	21
14	Giao diện trang hiển thị sản phẩm . . . . .	21
15	Giao diện trang hiển thị chi tiết sản phẩm . . . . .	22
16	Giao diện đăng nhập . . . . .	22
17	Giao diện đăng ký . . . . .	23
18	Giao diện thông tin cá nhân . . . . .	23
19	Giao diện thay đổi mật khẩu . . . . .	24
20	Giao diện chọn phương thức thanh toán . . . . .	24
21	Giao diện điền thông tin vận chuyển . . . . .	25
22	Giao diện xác nhận đã đặt hàng . . . . .	25
23	Giao diện chi tiết đơn hàng . . . . .	26
24	Giao diện trang chủ của quản trị viên . . . . .	26
25	Giao diện trang quản lý của quản trị viên . . . . .	27



### Phân công công việc

Họ và Tên	Công việc	Mức độ hoàn thành
Trương Tân	Xây dựng hệ thống quản trị viên Xây dựng giao diện trang web	100%
Nguyễn Hữu Thông	Xây dựng hệ thống thành viên	100%
Nguyễn Quốc Việt	Xây dựng hệ thống quản trị viên Xây dựng giao diện trang web	100%
Võ Thị Hoàng Yến	Xây dựng hệ thống khách hàng Xây dựng giao diện trang web Soạn báo cáo	100%

Email liên hệ: thong.nguyen1820031956@hcmut.edu.vn



## I Giới thiệu đề tài

Hiện nay, doanh nghiệp đang dần chuyển đổi hướng kinh doanh của mình, đi theo xu hướng phát triển nhanh chóng của Internet và sự bùng nổ của các trang web. Sự thay đổi này đem lại nhiều ưu điểm lớn cho người tiêu dùng. Để thu hút sự chú ý và tạo ra trải nghiệm tích cực cho người sử dụng, một trang web ngày nay cần đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về chức năng và giao diện.

Trong bài tập lớn về Lập trình Web, nhóm của chúng em đã đặt ra mục tiêu mô phỏng và triển khai một trang web bán quần áo. Trang web này sẽ cung cấp đầy đủ sản phẩm, dịch vụ và các vật dụng liên quan để đáp ứng mọi nhu cầu đa dạng của khách hàng. Mục tiêu là tạo ra một không gian trực tuyến thân thiện và tiện lợi, nơi mà người dùng có thể trải nghiệm một cách thuận lợi nhất.

## II Cơ sở lý thuyết

### 1 Công nghệ sử dụng

#### 1.1 SEO



Hình 1: *Search engine optimization (SEO)*

Đối với những website thông tin hoặc thương mại, Search engine optimization (SEO) là một phần không thể thiếu để đưa website đến với người dùng internet. Việc làm thế nào để cho nhiều người biết là ta đang bán một mặt hàng nào đó, thì SEO chính là tổng hợp nhiều kỹ thuật để làm được việc đó.

Như các website thông thường, HTML sẽ được render trên server, và trả về cho Browser nội dung hầu như là HTML/CSS, Googlebot sẽ crawl nội dung HTML của link và Index nội dung này phục vụ cho việc tìm kiếm. Tuy nhiên với ứng dụng làm bằng ReactJS, nội dung được render ra từ server khá ngắn gọn như sau, hoàn toàn không có các nội dung phục vụ cho việc tìm kiếm.

Vấn đề về SEO trong các ứng dụng sử dụng ReactJS, hoặc các ứng dụng web single-page applications (SPA), đã trở thành một thách thức do cách mà trình duyệt xử lý nội dung và cách các công cụ tìm kiếm, như Googlebot, thu thập thông tin. Dưới đây là một số giải pháp để tối ưu hóa SEO cho các ứng dụng ReactJS:

**Render ra những nội dung cần hiển thị ngay lập tức:** Ưu tiên việc render ra HTML cho những phần quan trọng cần hiển thị ngay lập tức, như nội dung chính, từ khóa, và các mô tả quan trọng. Sử dụng các thẻ HTML chính để bao quanh nội

dung quan trọng.

**Render HTML ở server trước khi trả về:** Sử dụng công nghệ như Server-Side Rendering (SSR) hoặc Static Site Generation (SSG) để render HTML ở phía server trước khi gửi đến trình duyệt. Các framework như Next.js cung cấp hỗ trợ cho SSR và SSG.

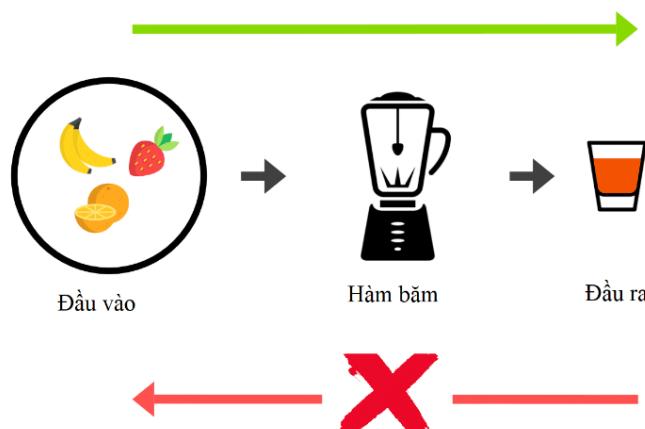
**Sử dụng Asynchronous Calls:** Tối ưu hóa các cuộc gọi không đồng bộ (asynchronous calls) để tải dữ liệu cần thiết sau khi trang đã được tải lần đầu. Sử dụng các phương pháp như lazy loading để tải nội dung khi cần thiết.

**Kiểm tra với Fetch as Google:** Sử dụng công cụ "Fetch as Google" để kiểm tra cách Googlebot xử lý trang web. Điều này giúp xác định xem Googlebot có thể hiểu và index nội dung đúng cách hay không.

## 1.2 Mã hóa bảo mật với HASH

Hashing là quá trình biến đầu vào là một nội dung có kích thước, độ dài bất kỳ rồi sử dụng những thuật toán, công thức toán học để biến thành đầu ra tiêu chuẩn có độ dài nhất định.

Những hàm băm mật mã cũng giống như những hàm băm thông thường, nhưng mang trong mình một số đặc điểm khác, quan trọng nhất là không thể đảo ngược. Điều này có nghĩa là khi bất kì ai có trong tay giá trị sau khi băm, họ không thể biết giá trị ban đầu là gì.

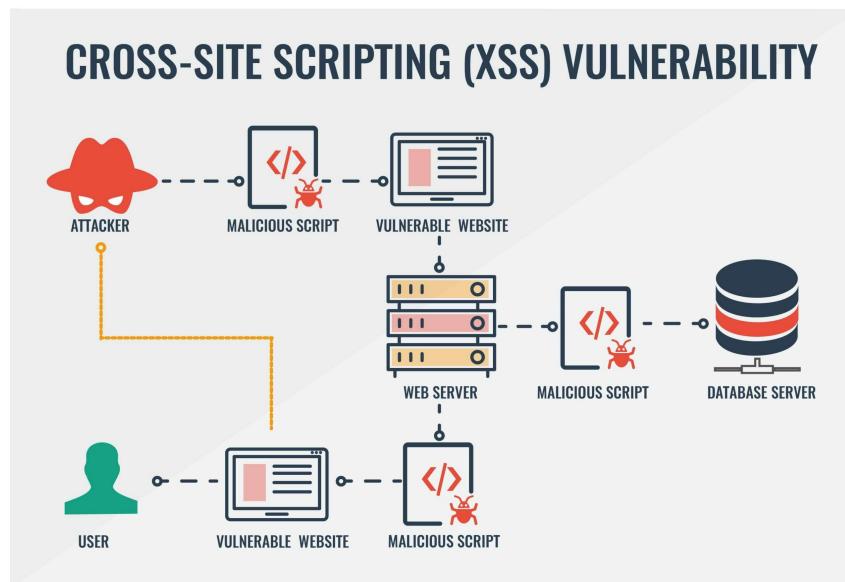


Hình 2: Hàm băm mật mã

**password\_hash** là một hàm trong ngôn ngữ lập trình PHP, được sử dụng để bảo vệ mật khẩu bằng cách sử dụng một thuật toán hash an toàn. Quá trình này thường liên quan đến việc sử dụng một hàm hash mật mã (như bcrypt, Argon2, SHA-256, hoặc SHA-3) để biến đổi mật khẩu thành một giá trị hash không thể đảo ngược. Khi xác minh mật khẩu, ta sử dụng hàm **password\_verify**

## 2 Lỗ hổng bảo mật và cách phòng tránh

### 2.1 XSS



Hình 3: Cross-site scripting (XSS)

XSS (Cross Site Scripting) là một lỗi bảo mật cho phép hacker nhúng mã độc (javascript) vào một trang web khác. Hacker có thể lợi dụng mã độc này để deface trang web, cài keylog, chiếm quyền điều khiển của người dùng, dụ dỗ người dùng tải virus về máy.

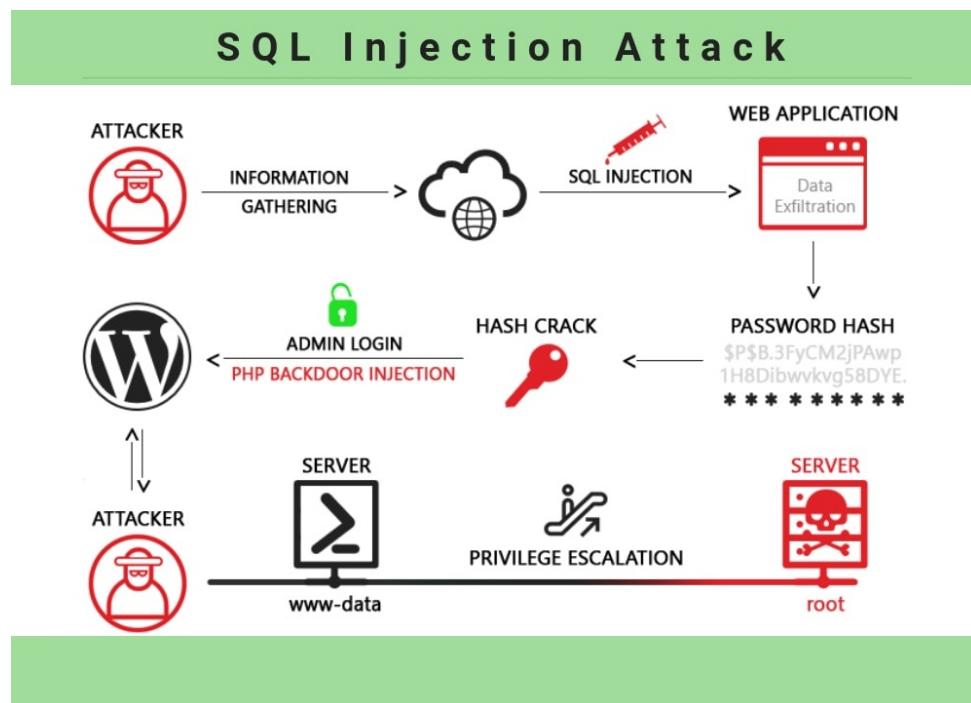
Những dạng XSS:

- Persistent XSS: Trong kiểu tấn công này, mã độc được lưu trong database trên server, hiển thị ra với toàn bộ người dùng, do đó ta gọi nó là Persistance XSS. Kiểu tấn công này có tầm ảnh hưởng lớn, khá nguy hiểm
- Reflected XSS: Với cách tấn công này, hacker chèn mã độc vào URL dưới dạng query string. Khi người dùng nhập vào URL này, trang web sẽ đọc query string, render mã độc vào HTML và người dùng “dính bẫy”. Tầm ảnh hưởng của Reflected XSS không rộng bằng Persistance XSS, nhưng mức độ nguy hiểm là tương đương. Hacker thường gửi link có mã độc qua email, tin nhắn, ... và lừa người dùng click vào.
- Client XSS: Gần đây, khi JavaScript dần được sử dụng nhiều hơn, các lỗi Client XSS cũng bị lợi dụng nhiều hơn. Do JavaScript được sử dụng để xử lý DOM, mã độc được chèn thẳng vào trong JavaScript. Các lỗ hổng dạng này khó tìm và phát hiện hơn Server XSS nhiều.

## Cách phòng tránh

- Encoding: Không tin tưởng bất kì thứ gì người dùng nhập vào. Sử dụng các hàm encode có sẵn trong ngôn ngữ hoặc framework để chuyển các kí tự < > thành &lt;; %gt;..
- Validation/Sanitize: Một cách chống XSS khác là validation: loại bỏ hoàn toàn các kí tự khả nghi trong input của người dùng, hoặc thông báo lỗi nếu trong input có các kí tự này. Ngoài ra, nếu muốn cho phép người dùng nhập vào HTML, hãy sử dụng các thư viện sanitize. Các thư viện này sẽ lọc các thẻ HTML, CSS, JS nguy hiểm để chống XSS. Người dùng vẫn có thể sử dụng các thẻ <p>, <span>, <ul> để trình bày văn bản.
- CSP (Content Security Policy): Hiện tại, ta có thể dùng chuẩn CSP để chống XSS. Với CSP, trình duyệt chỉ chạy JavaScript từ những domain được chỉ định. Để sử dụng CSP, server chỉ cần thêm header Content-Security-Policy vào mỗi response. Nội dung header chứa những domain mà ta tin tưởng.

## 2.2 SQL Injection



Hình 4: SQL Injection

Các lỗ hổng SQL Injection phát sinh khi các truy vấn cơ sở dữ liệu được tạo ra một cách không an toàn, người dùng có thể xem được database của website bằng cách nhập câu truy vấn vào URL hoặc form điền thông tin.



Hậu quả của SQL Injection:

- Tính đến mức độ quan trọng của dữ liệu, hậu quả lớn nhất của SQL Injection có thể là làm lộ thông tin trong cơ sở dữ liệu. Nếu thông tin thẻ tín dụng bị lộ, hacker có thể sử dụng nó cho mục đích cá nhân.
- Trong một số trường hợp, hacker không chỉ đọc dữ liệu mà còn có thể thay đổi nó. Khi đó, hacker có thể đăng nhập với vai trò admin, tận dụng hệ thống, hoặc xóa toàn bộ dữ liệu để làm cho hệ thống ngừng hoạt động.

## Cách phòng tránh

- Lọc dữ liệu người dùng: Một phương pháp phòng chống tương tự như XSS, sử dụng bộ lọc để loại bỏ các ký tự đặc biệt ('; " ') hoặc các từ khóa (SELECT, UNION) mà người dùng nhập vào. Việc sử dụng thư viện hoặc hàm được cung cấp bởi framework là lựa chọn an toàn hơn, tránh việc phải viết lại từ đầu với khả năng bỎ sót cao.
- Không nối chuỗi để tạo truy vấn SQL: Sử dụng tham số thay vì nối chuỗi. Nếu dữ liệu truyền vào không hợp lệ, SQL Engine sẽ tự động báo lỗi mà không cần phải kiểm tra bằng mã nguồn.
- Không hiển thị thông báo lỗi chi tiết: Hacker có thể sử dụng thông báo lỗi để xác định cấu trúc cơ sở dữ liệu. Thay vào đó, khi có lỗi, chỉ hiển thị thông báo lỗi mà không tiết lộ thông tin chi tiết về lỗi, từ đó ngăn chặn hacker khỏi việc lợi dụng thông tin này.
- Phân quyền rõ ràng trong cơ sở dữ liệu: Nếu chỉ cần truy cập dữ liệu từ một số bảng, hãy tạo một tài khoản trong cơ sở dữ liệu và cấp quyền truy cập chỉ cho tài khoản đó, thay vì sử dụng tài khoản root. Điều này sẽ giúp ngăn hacker đọc hoặc thậm chí sửa đổi dữ liệu từ các bảng quan trọng.
- Sao lưu dữ liệu thường xuyên: Để đối phó với tình huống hacker xóa dữ liệu, quá trình sao lưu dữ liệu định kỳ là cần thiết để có khả năng khôi phục nhanh chóng khi cần thiết.



### III Các tính năng cơ bản

#### 1 Khách

- Xem các thông tin public trên trang web: các trang thông tin quảng cáo ở trang chủ, các sản phẩm, đánh giá sản phẩm, thông tin liên hệ
- Tìm kiếm các sản phẩm theo từ khoá, bộ lọc.
- Đăng ký - Đăng nhập tài khoản thành viên

#### 2 Thành viên

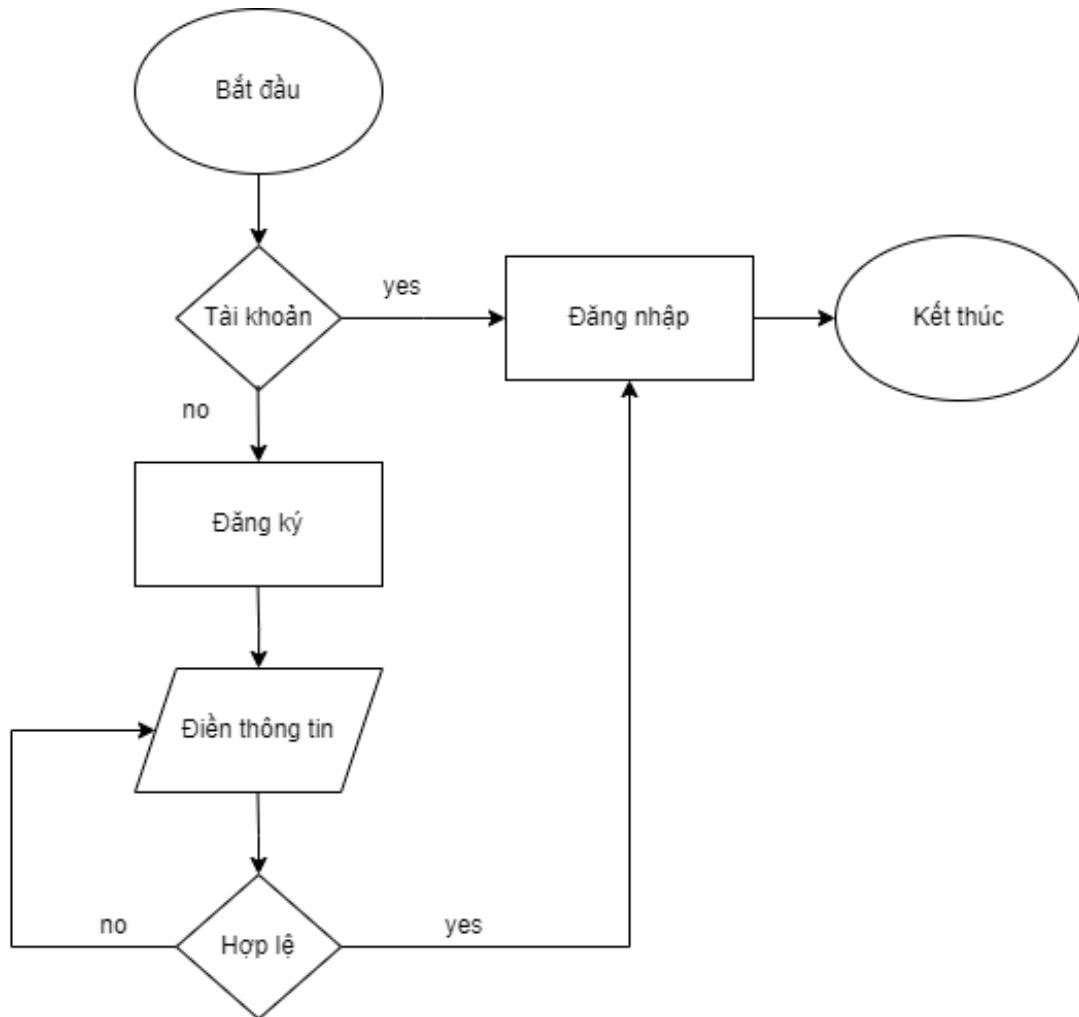
- Thay đổi thông tin cá nhân, mật khẩu.
- Đặt hàng, mua hàng từ trang web.
- Xem lại lịch sử giao dịch.
- Xem trạng thái đơn hàng.
- Thêm bình luận

#### 3 Quản trị viên

- Quản lý thành viên (xem thông tin, sửa, xóa thành viên).
- Quản lý bình luận đánh giá của thành viên.
- Quản lý các liên hệ của khách hàng.
- Quản lý thông tin trên các trang public như thay đổi thông tin liên hệ.
- Quản lý (xem, thêm, sửa, xoá) các trang thông tin như sản phẩm, dịch vụ, bảng giá,...
- Quản lý (xem, thêm, sửa, xoá), quản lý từ khoá.
- Quản lý thanh toán của khách hàng.
- Quản lý các hóa đơn.
- Quản lý việc giảm giá cho các sản phẩm.

#### 4 Flowchart cho một số tính năng

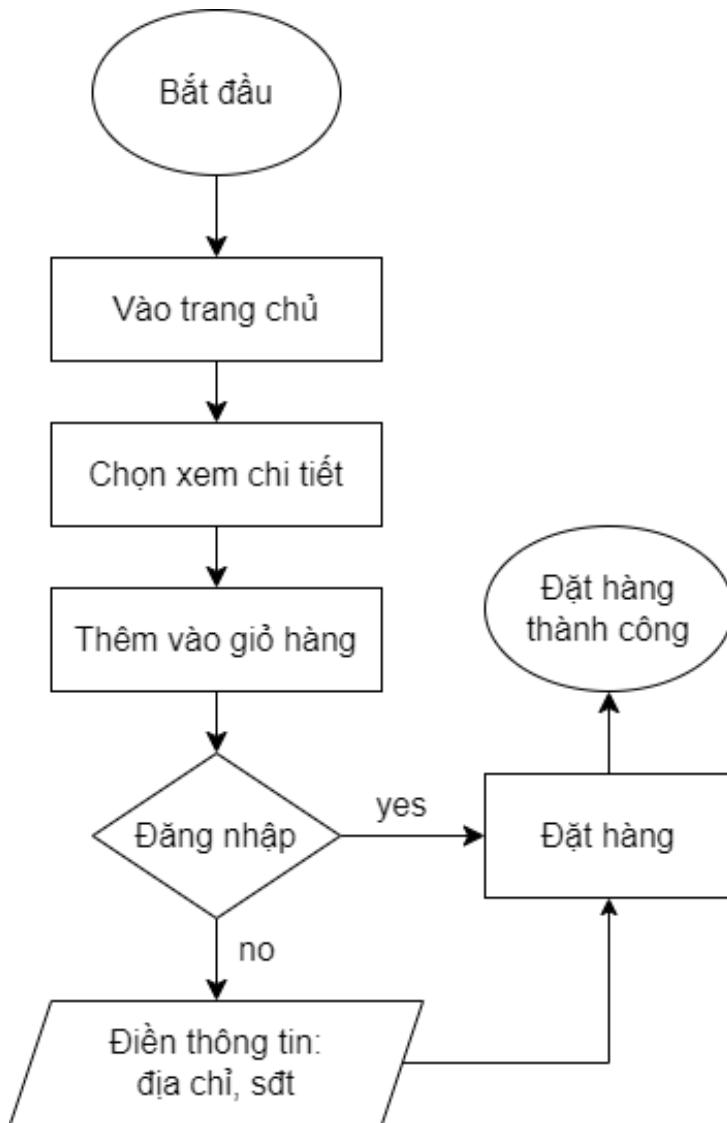
Về đăng ký, đăng nhập của người dùng:



**Hình 5: Flowchart Đăng ký - đăng nhập**

**Mô tả:** Khi người dùng thực hiện chức năng đăng ký - đăng nhập, nếu người dùng đã có tài khoản thì tiến hành đăng nhập, sau khi đăng nhập thành công, hệ thống sẽ chuyển sang trang chủ. Nếu người dùng chưa có tài khoản, hệ thống sẽ chuyển đến trang đăng ký. Người dùng điền thông tin, nếu thông tin hợp lệ sẽ chuyển về trang đăng nhập, nếu thông tin không hợp lệ thì hệ thống sẽ hiển thị lỗi và yêu cầu nhập lại thông tin.

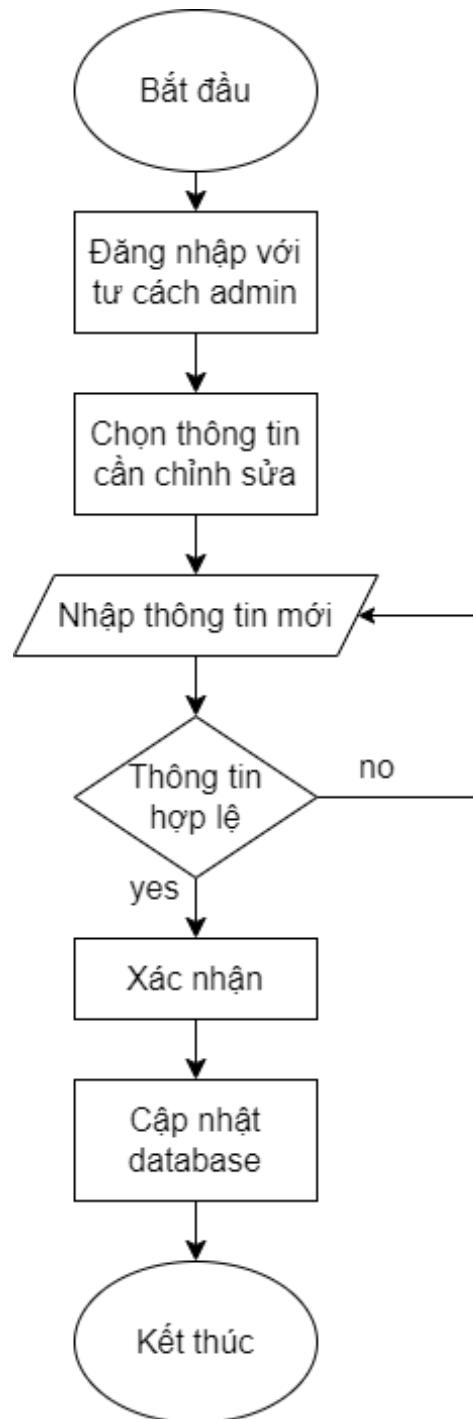
Về việc đặt hàng:



Hình 6: Flowchart đặt hàng

**Mô tả:** Khi người dùng thực hiện chức năng đặt hàng, người dùng vào trang chủ sau đó chọn loại hàng cần đặt. Tiếp đến thêm sản phẩm vào giỏ hàng. Nếu người dùng đã đăng nhập, hệ thống sẽ chuyển đến trang đặt hàng. Nếu người dùng chưa đăng nhập, hệ thống sẽ yêu cầu điền thông tin: địa chỉ, sđt sau đó chuyển sang trang đặt hàng.

Về việc thay đổi thông tin sản phẩm của admin:



**Hình 7:** Flowchart thay đổi thông tin sản phẩm

**Mô tả:** Khi admin muốn thay đổi thông tin sản phẩm, đầu tiên cần đăng nhập thành công với tư cách admin, sau đó chọn thông tin cần chỉnh sửa. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống sẽ xác nhận và tiến hành cập nhật dữ liệu trong database; nếu không, admin cần nhập lại thông tin.

## 5 Use-case diagram cho toàn bộ hệ thống



Hình 8: Biểu đồ Use-case cho toàn bộ hệ thống

ID	Use-case	Mô tả
01	Xem thông tin sản phẩm	Khách hàng và thành viên có thể xem thông tin sản phẩm có trên trang web.
02	Đăng ký tài khoản	Khách hàng và thành viên có thể đăng ký tài khoản mới.
03	Mua sản phẩm	Khách hàng và thành viên có thể mua sản phẩm đã được thêm vào giỏ hàng.
04	Đăng nhập	Khách hàng và thành viên có thể đăng nhập trang web
05	Thay đổi thông tin cá nhân	Thành viên có thể thay đổi, cập nhật thông tin cá nhân, mật khẩu của mình.
06	Tích điểm thành viên	Thành viên khi mua sản phẩm sẽ được cộng điểm thành viên.
07	Bình luận sản phẩm	Thành viên có thể đóng góp ý kiến, bình luận cho sản phẩm trên trang web.
08	Quản lý tài khoản	Quản trị viên có thể quản lý tài khoản đã đăng nhập vào hệ thống.

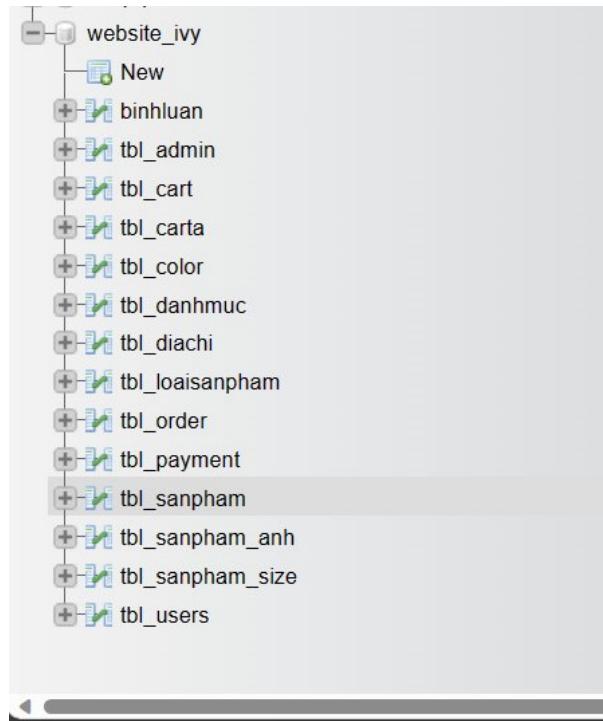


09	Quản lý sản phẩm	Quản trị viên có thể thêm, xóa sản phẩm trên hệ thống.
10	Quản lý bình luận	Quản trị viên có thể thêm, xóa các bình luận của thành viên.
11	Quản lý thông tin khách hàng	Quản trị viên có thể theo dõi thông tin cá nhân thành viên, khách hàng khi họ mua sản phẩm.
12	Kiểm tra thông tin người dùng	Hệ thống thực hiện chức năng kiểm tra thông tin người dùng khi cần thiết.

**Bảng 2:** Mô tả biểu đồ Use-Case toàn hệ thống

## IV Thiết kế ứng dụng

### 1 Thiết kế cơ sở dữ liệu



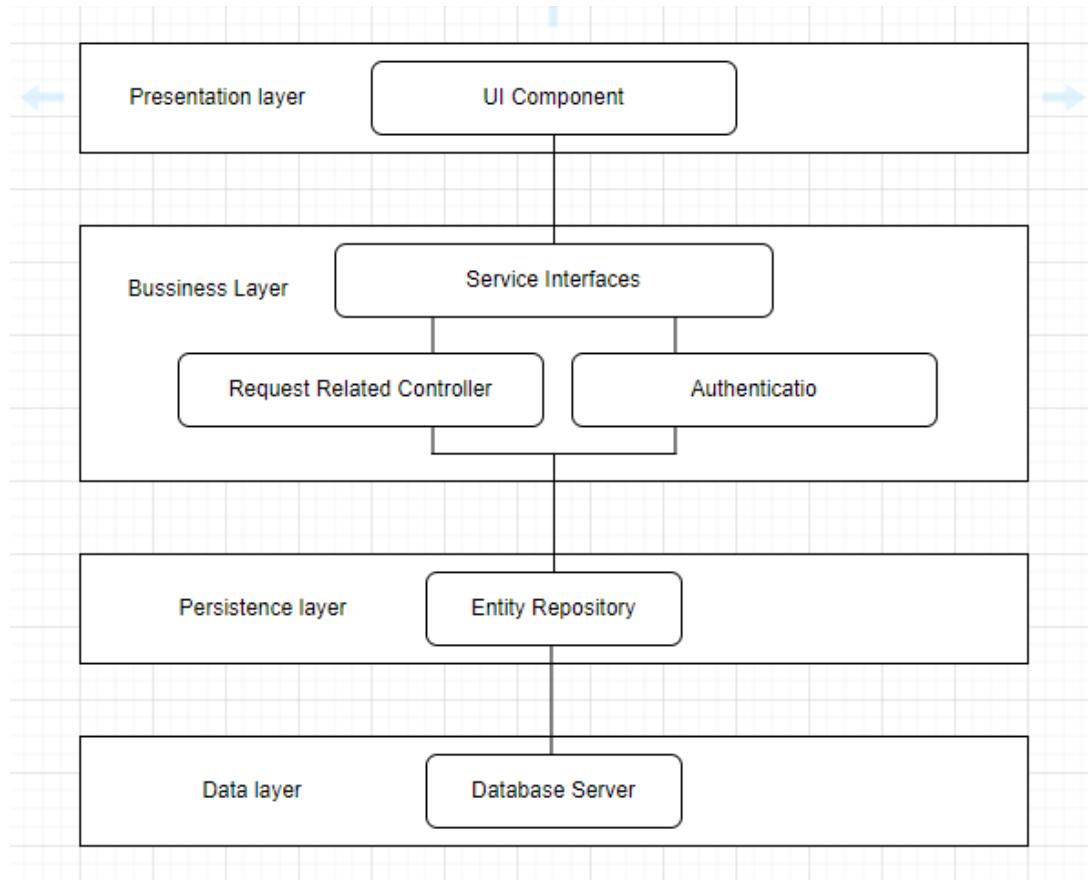
Hình 9: Kiến trúc Database

ID	Tên	Mô tả
01	binhluan	Lưu trữ dữ liệu bình luận từ người dùng.
02	tbl_admin	Lưu trữ dữ liệu từ quản trị viên.
03	tbl_cart	Lưu trữ dữ liệu sản phẩm người dùng đã đặt.
04	tbl_carta	Lưu trữ dữ liệu sản phẩm người dùng đã chọn.
05	tbl_color	Lưu trữ dữ liệu màu sắc sản phẩm.
06	tbl_danhmuc	Lưu trữ dữ liệu danh mục sản phẩm.
07	tbl_diachi	Lưu trữ dữ liệu địa chỉ người dùng đặt hàng.
08	tbl_loaisanpham	Lưu trữ dữ liệu phân loại sản phẩm
09	tbl_order	Lưu trữ dữ liệu người dùng đặt hàng.
10	tbl_payment	Lưu trữ dữ liệu thanh toán.
11	tbl_sanpham	Lưu trữ dữ liệu thông tin sản phẩm.
12	tbl_sanpham_anh	Lưu trữ dữ liệu ảnh của sản phẩm.
13	tbl_sanpham_size	Lưu trữ dữ liệu kích thước của sản phẩm.
14	tbl_users	Lưu trữ dữ liệu thành viên đã đăng ký.

Bảng 3: Mô tả biểu đồ Kiến trúc Database

## 2 Mô hình ứng dụng

Hệ thống bằng kiến trúc phân lớp (Layered design pattern), với các chức năng riêng biệt theo mỗi lớp. Kiến trúc được thiết kế bao gồm 4 lớp: presentation, business, persistence và data. Các lớp đều mang tính đóng (closed). Tức là các request được gửi luôn phải thông qua các tác vụ xử lý của các lớp tương ứng.



**Hình 10: Kiến trúc phân lớp**

Trong đó, mỗi lớp thực hiện vai trò cụ thể trong hệ thống:

- **Presentation layer:** Đây là lớp có các thành phần đảm nhiệm chức năng hiển thị giao diện ở phía người dùng, quản lý các thao tác và gửi yêu cầu và nhận phản hồi để hiển thị cho người dùng.
- **Business layer:** Gồm các module xử lý nghiệp vụ cho các nhánh chức năng của hệ thống. Nhận yêu cầu từ lớp Presentation, xử lý yêu cầu và phản hồi lại. Lớp này có thể gửi yêu cầu đến lớp persistence để lấy các dữ liệu cần thiết để xử lý yêu cầu được nhận.
- **Persistence layer:** Lớp trung gian, kết nối giữa tầng business và tầng data. Nhằm tách biệt chức năng của các lớp thành các khối riêng biệt và giúp cho

việc truy cập dữ liệu của hệ thống chặt chẽ và bảo mật hơn. Ở lớp này có thể truy vấn vào hệ cơ sở dữ liệu theo yêu cầu tương ứng được gửi từ lớp business.

- Data layer: Là lớp cuối cùng, lưu trữ toàn bộ thông tin của hệ thống trong một hệ cơ sở dữ liệu tương ứng.

Bằng việc phân cách chức năng của các lớp, sau này nếu hệ thống có nhu cầu mở rộng một lớp nào đó thì có thể linh hoạt thay đổi trong các lớp tương ứng mà không ảnh hưởng đến logic xử lý của các lớp còn lại.

### 3 Cấu trúc mã nguồn

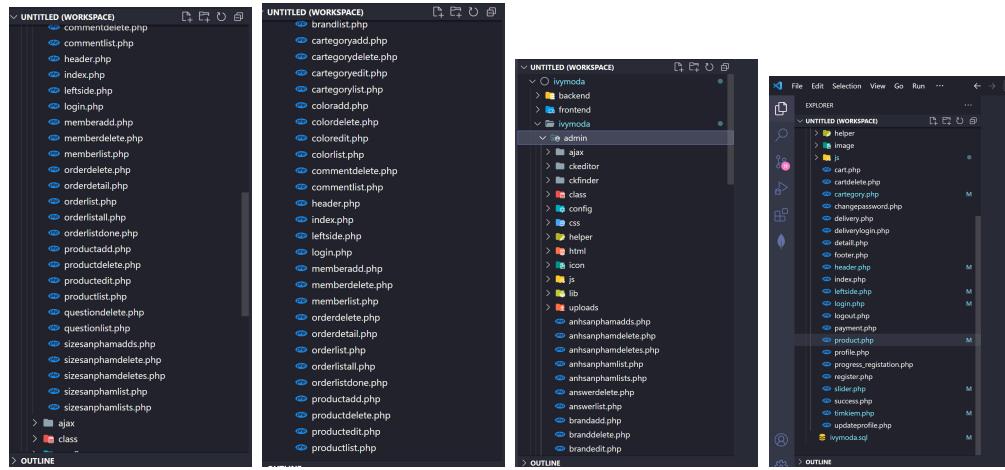
#### Front-end



**Hình 11:** Sơ đồ giao diện trang web hệ thống

**Mô tả :** Giao diện trang web là nơi tương tác giữa người dùng và hệ thống. Vậy nên giao diện trang web sẽ được xây dựng đơn giản, đầy đủ chức năng, tối ưu hóa tính năng nhằm tạo nên trải nghiệm tốt nhất cho người dùng.

## Back-end



Hình 12: Kiến trúc xây dựng Back-end

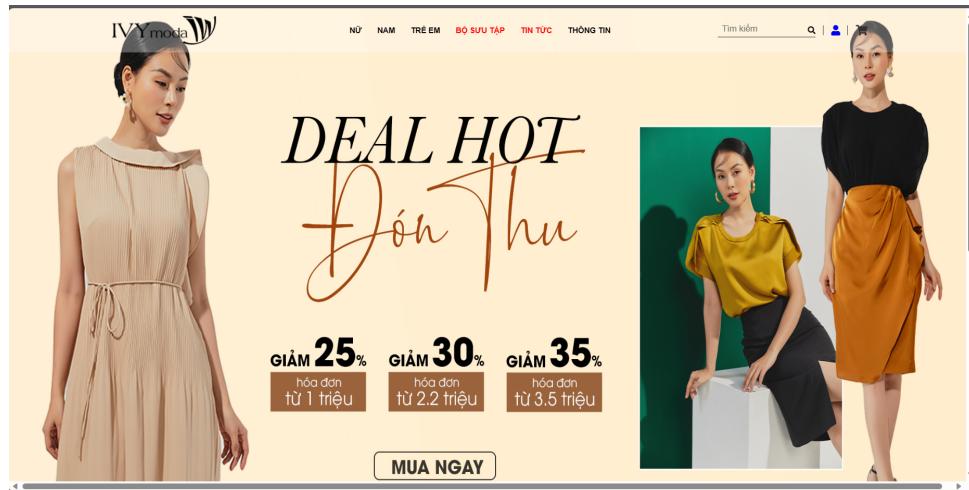
**Mô tả:** Back-end được xây dựng dựa trên những tính năng, những use-case được triển khai. Sử dụng ngôn ngữ lập trình PHP, JavaScript, và ngôn ngữ truy vấn SQL để triển khai hệ thống Back-end.



# V Kết quả

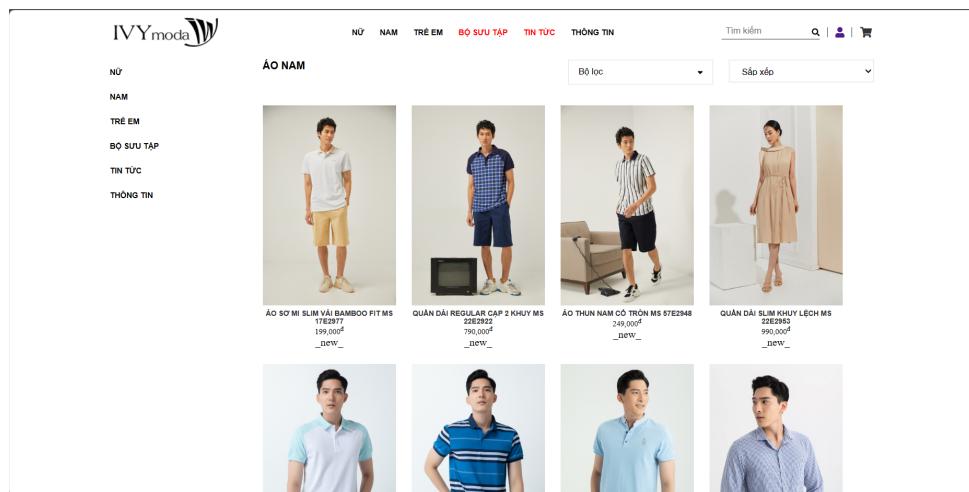
## 1 Khách

### 1.1 Trang chủ

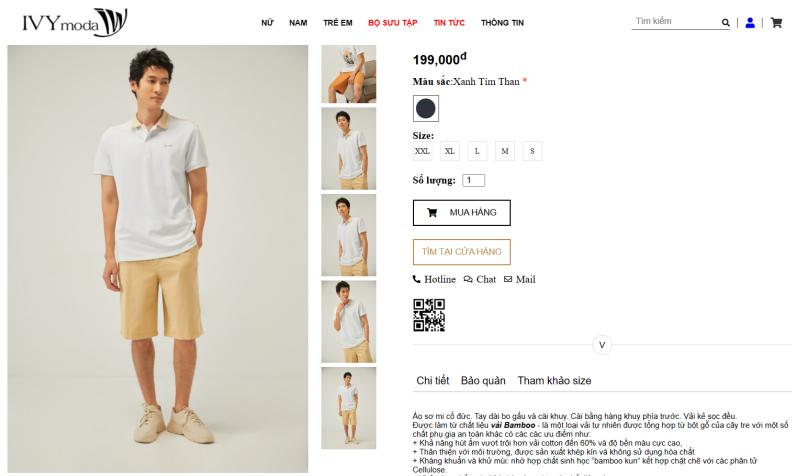


Hình 13: Giao diện trang chủ

### 1.2 Thông tin sản phẩm

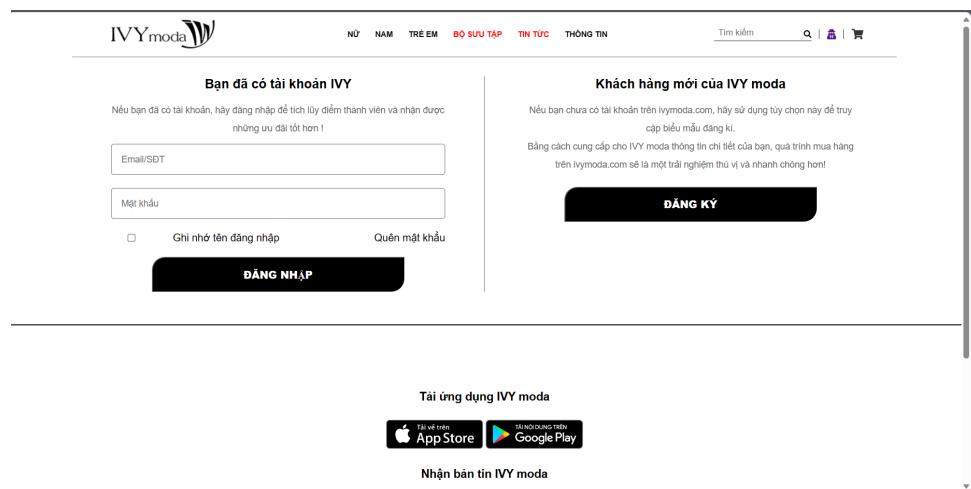


Hình 14: Giao diện trang hiển thị sản phẩm



Hình 15: Giao diện trang hiển thị chi tiết sản phẩm

### 1.3 Đăng nhập/dăng ký



Hình 16: Giao diện đăng nhập



IVYmoda

NỮ NAM TRẺ EM BỘ SƯU TẬP TIN TỨC THÔNG TIN

Tim kiếm

ĐĂNG KÝ

Thông tin khách hàng

Họ:  Tên:

Email:  Điện thoại:

Ngày sinh:  Giới tính:

Tỉnh/TP:  Quận/Huyện:

Phường/Xã:

Địa chỉ:

Thông tin mật khẩu

Mật khẩu:  Nhập lại mật khẩu:

Đồng ý với điều khoản của IVY

Đăng ký nhận bản tin

**ĐĂNG KÝ**

Hình 17: Giao diện đăng ký

## 2 Thành viên

### 2.1 Xem và thay đổi thông tin người dùng

IVYmoda

NỮ NAM TRẺ EM BỘ SƯU TẬP TIN TỨC THÔNG TIN

Trang chủ - Trang khoản của tôi

TÀI KHOẢN CỦA TÔI

"Vì chính sách an toàn thẻ, bạn không thể thay đổi SDT, Ngày sinh, Họ tên. Vui lòng liên hệ CSKH 0905898683 để được hỗ trợ"

Họ	hello	Tỉnh	24
Tên	hi	Huyện	213
Số điện thoại	03479181465	Xã	07231
Email	hibku@gmail.com	Địa chỉ	1234
Giới tính	nam	<b>Chỉnh sửa thông tin</b> <b>Đổi mật khẩu</b>	
Ngày sinh	2023-12-07		

Hình 18: Giao diện thông tin cá nhân



The screenshot shows the IVY moda website's password change page. At the top, there is a navigation bar with categories: NỮ, NAM, TRẺ EM, BỘ SƯU TẬP, TIN TỨC, and THÔNG TIN. A search bar and user account icons are also present. Below the navigation, a breadcrumb trail shows 'Trang chủ - Trang khoản của tôi - Đổi mật khẩu'. The main title 'ĐỔI MẬT KHẨU' is centered above three input fields: 'Nhập mật khẩu cũ và mới', 'Mật khẩu cũ', and 'Mật khẩu mới'. Below these is another input field for 'Nhập lại mật khẩu mới'. A large black button labeled 'Đổi mật khẩu' is at the bottom.

Tải ứng dụng IVY moda

Hình 19: Giao diện thay đổi mật khẩu

## 2.2 Giỏ hàng và thanh toán

The screenshot shows the IVY moda website's payment method selection page. At the top, there is a navigation bar with categories: NỮ, NAM, TRẺ EM, BỘ SƯU TẬP, TIN TỨC, and THÔNG TIN. A search bar and user account icons are also present. Below the navigation, there are three circular icons for shopping cart, location, and messaging. The main content area starts with 'Phương thức giao hàng' and 'Giao hàng chuyển phát nhanh'. It then moves to 'Phương thức thanh toán' with the note: 'Mọi giao dịch đều được bảo mật và mã hóa. Thông tin thẻ tín dụng sẽ không bao giờ được lưu lại.' Below this, it lists payment methods: 'Thanh toán bằng thẻ tín dụng(OnePay)' (selected), 'Thanh toán bằng thẻ ATM(OnePay)', 'Thanh toán momo', and 'Thu tiền tận nơi'. To the right, there are dropdown menus for 'Mã giảm giá/Quà tặng' and 'Mã công tác viên', and a dropdown for 'Chọn mã nhân viên thân thiết'. A table displays the shopping cart items: 'AO SƠ MI SLIM VÁI BAMBOO FIT MS 17E2977' with a single item at 199,000đ. The total amount is also 199,000đ. A 'HOÀN THÀNH' button is at the bottom.

Hình 20: Giao diện chọn phương thức thanh toán



Vui lòng chọn địa chỉ giao hàng

Tên sản phẩm	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
ÁO SƠ MI SLIM VÁI BAMBOO FIT MS 17E2977	199.000đ	1	199.000đ
<b>Tổng</b>			<b>199.000đ</b>
<b>Tổng tiền hàng</b>			<b>199.000đ</b>

Họ tên \*:

Điện thoại \*:

Tỉnh/Tp \*:

Quận/Huyện \*:

Phường/Xã \*:

Địa chỉ \*:

Email \*:

[Quay lại giỏ hàng](#) [THANH TOÁN VÀ GIAO HÀNG](#)

**Hình 21:** Giao diện điện toán thông tin vận chuyển

**ĐẶT HÀNG THÀNH CÔNG**

Chào **thongdz**, đơn hàng của bạn với mã **IVY8q80dh08** đã được đặt thành công.

Đơn hàng của bạn đã được xác nhận tự động.

Hiện tại do đang trong Chương trình Sale lớn, đơn hàng của quý khách sẽ gửi chậm hơn so với thời gian dự kiến từ 5-10 ngày. Rất mong quý khách thông cảm vì sự bất tiện này!

(Lưu ý: IVY moda sẽ không gọi xác nhận đơn hàng, đơn hàng được xử lý tự động và sẽ giao cho bạn trong thời sớm nhất)

Cảm ơn **thongdz** đã tin dùng sản phẩm của IVY moda.

[XEM CHI TIẾT ĐƠN HÀNG](#) [TIẾP TỤC MUA SẮM](#)

Mọi thắc mắc quý khách vui lòng liên hệ hotline **0973 999 949** hoặc chat với kênh hỗ trợ trên website để được hỗ trợ nhanh nhất.

Tải ứng dụng IVY moda

[TẢI VỀ TRÊN](#) [TẢI NỘI DUNG TRÊN](#)

**Hình 22:** Giao diện xác nhận đã đặt hàng



## 2.3 Xem lịch sử mua hàng

SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	MÀU	SIZE	SL.	GIÁ
	ÁO SO MI SLIM VÁI BAMBOO FIT MS 17E2977	Đen	L	1	199,000đ
	ÁO SO MI SLIM VÁI BAMBOO FIT MS 17E2977	Đen	XL	1	199,000đ
	ÁO SO MI SLIM VÁI BAMBOO FIT MS 17E2977	Đen	L	1	199,000đ
	ÁO SO MI SLIM VÁI BAMBOO FIT MS 17E2977	Đen	L	1	199,000đ

Hình 23: Giao diện chi tiết đơn hàng

## 3 Quản trị viên

### 3.1 Trang chủ

Hình 24: Giao diện trang chủ của quản trị viên



### 3.2 Quản lý trang web bán hàng

Sản phẩm												
Số ID	Tiêu đề	Mã	Danh mục	Loại sản phẩm	Màu	Giá	Chi tiết	Bảo quản	Ảnh	Ảnh sản phẩm	Size sản phẩm	Tùy chỉnh
1 108	COMBO 2 ÁO THUN TÚI.....	57K1475	TRẺ EM	Bé Gái	Kè Trắng	350000	....	....		Xem	Xem	Sửa Xóa
2 107	COMBO 2 ÁO THUN TÚI.....	57K1475	TRẺ EM	Bé Nam	Bạc Hà	350000	Combo 2 áo thun.....	Chi tiết bảo quản....		Xem	Xem	Sửa Xóa
3 106	ÁO THUN HÓA TIẾT MẶT....	58K1512	TRẺ EM	Bé Nam	Nude	200000	Áo bé trai....	Chi tiết bảo quản....		Xem	Xem	Sửa Xóa
4 105	ÁO KHOÁC CHÂN BÓNG KÉ.....	70K1518	TRẺ EM	Bé Nam	Xanh Tim Than	70000	Áo khoác....	Chi tiết bảo quản....		Xem	Xem	Sửa Xóa
5 104	ÁO KHOÁC HODDIE LITTLE BOYS....	77K1415	TRẺ EM	Bé Nam	Kè Trắng	560000	Áo khoác....	Chi tiết bảo quản....		Xem	Xem	Sửa Xóa
6 103	QUẦN SOOC KAKI BÉ TRAI....	20K1465	TRẺ EM	Bé Nam	Kè Trắng	430000	Với độ dài....	Chi tiết bảo quản....		Xem	Xem	Sửa Xóa
7 102	POLO DAY DREAM....	57K1569	TRẺ EM	Bé Nam	Bạc Hà	700000	Polo Day Dream cho....	Chi tiết bảo quản....		Xem	Xem	Sửa Xóa
8 101	HOODIE MONDAY....	59K1570	TRẺ EM	Bé Nam	Xanh Tim Than	700000	Áo Hoodie mang xu....	Chi tiết bảo quản....		Xem	Xem	Sửa Xóa

Hình 25: Giao diện trang quản lý của quản trị viên



## VI Hướng dẫn tải và sử dụng trang web

- Truy cập đường link Github : [https://github.com/quocviet1502/BTL\\_WEB.git](https://github.com/quocviet1502/BTL_WEB.git) để clone toàn bộ mã nguồn của trang web.
- Sử dụng git chuyển sang nhánh master (phiên bản cuối cùng của trang web).
- Sau đó, di chuyển folder chứa mã nguồn vào **htdocs** trong thư mục của xampp.
- Khởi động xampp, sau đó truy cập đường link có định dạng **:localhost/phpmyadmin** để thêm database (file ivymoda.sql). Sau đó truy cập đường link có định dạng: **localhost/[thư mục chứa mã nguồn]/ivymoda** để trải nghiệm trang web.

## VII Đánh giá ưu điểm và nhược điểm của sản phẩm

### 1 Ưu điểm

Với các tính năng đơn giản, phù hợp với người dùng cũng như dễ dàng tiếp cận, trang web giúp người dùng thao tác mua, bán, tìm kiếm sản phẩm một cách nhanh chóng, hiệu quả. Trang web có giao diện dễ sử dụng và thân thiện với người dùng. Mỗi sản phẩm được hiển thị trên trang web đều mô tả chi tiết, hình ảnh chất lượng cao, và thông tin về kích thước, màu sắc. Thông tin người dùng như mật khẩu được sử dụng mã hóa để tối ưu bảo mật. Giao diện được thiết kế phù hợp với nhiều thiết bị như pc, laptop, tablet, điện thoại, ...

### 2 Nhược điểm

Hệ thống trang web bán hàng của nhóm còn thiếu nhiều tính năng quan trọng như tính năng quên mật khẩu, xem lịch sử hàng đã đặt, thông tin địa chỉ người bán hàng, tính năng chat giữa người dùng và quản trị viên, tính năng hiển thị trạng thái đơn hàng vận chuyển.

### 3 Khắc phục nhược điểm và phát triển trang web

Từ những nhược điểm nêu trên, nhóm sẽ bổ sung những tính năng quan trọng trong tương lai nhằm tạo ra một trang web tối ưu từ hiệu suất cho tới trải nghiệm người dùng.



## VIII Tổng kết

Trang web bán hàng IVYMODA được tạo nên từ ngôn ngữ lập trình PHP, Javascript và sử dụng cơ sở dữ liệu MySQL đáp ứng đầy đủ các tính năng cơ bản của người dùng cùng với giao diện thân thiện giúp người sử dụng thao tác dễ dàng. Khi sử dụng trang web, quản trị viên có thể quản lý được những sản phẩm đăng lên bán và khách hàng cũng có thể tìm kiếm được sản phẩm bản thân yêu thích từ đó dễ dàng đặt hàng. Trang web còn có cơ chế bảo mật mật khẩu, giúp tối ưu sự an toàn cho người dùng. Ngoài ra, trang web được thiết kế phù hợp với nhiều thiết bị, đa dạng hóa cách thức sử dụng. Mục tiêu trong tương lai trang web hướng đến là sự tối ưu các tính năng quan trọng, cần thiết đảm bảo trải nghiệm người dùng.

## IX Tài liệu tham khảo

1. Trang web: <https://ivymoda.com/>
2. W3Schools: <https://www.w3schools.com/>
3. Trang kiểm thử: <https://validator.w3.org/>
4. Kiểm thử API: <https://www.postman.com/>
5. mySQL: <https://dev.mysql.com/doc/>